

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16/8/2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hoàn

Ông Mai Tấn Lộc

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L tổ chức lễ cưới năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng dần dần tình cảm lạnh nhạt do bất đồng quan điểm, anh L thường xuyên nhậu nhẹt, chị khuyên can thì xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn kéo dài đến năm 2021 thì chị làm đơn xin ly hôn, sau đó chị rút đơn tạo cơ hội cho anh L sửa đổi nhưng không được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự rạn nứt, không có khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 30/7/2009. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị H xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh L. Giao con chung tên Nguyễn Nhật Thống, sinh ngày 30/7/2009 cho chị H trực tiếp nuôi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu; Tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị H xin ly hôn với anh. Chị H cũng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh L và chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01 ngày 14/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh L, nguyên nhân chị xác định do mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày của vợ chồng, anh L không lo cho gia đình, vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt, chị không thể khuyên can và đã một lần rút đơn xin ly hôn để cho anh L cơ hội nhưng anh vẫn không sửa đổi. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị H cương quyết được ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, còn anh L thì Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn với anh. Theo biên bản xác minh ngày 29/4/2022

thì hiện nay anh L đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[3] Con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một cháu tên Nguyễn Nhựt Thống, sinh ngày 30/7/2009. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện tại cháu Thống đang ở với chị H, chị H có công việc bán cá, thu nhập đủ để nuôi con, anh L thì đã bỏ địa phương đi. Mặt khác, cháu Thống có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi sẽ đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa có yêu cầu.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Nhựt Thống, sinh ngày 30/7/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016140 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị H đã thi hành xong phần án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phụng